

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Văn Triến.

Thẩm phán: ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Tâm;

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Minh;

+ Ông Nguyễn Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dừa và Phạm Thanh Giúp, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021**, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn X, tên gọi khác: Xù, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: thị trấn Tht, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: chưa xác định; mẹ: Trần Thị Mười, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (bị cáo trong vụ án); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 22-12-2020, chuyển tạm giam từ ngày 28-12-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Chờ, sinh năm 1961 (đã chết); mẹ: Phạm Thị Lệ, sinh năm 1954; chồng: Trần Văn X, sinh năm 1992 (bị cáo trong vụ án); con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X: bà Trần Thị Cẩm V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: Đặng Văn Nh(Sộp), sinh năm 1989 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1956 (là mẹ ruột của anh Nhân); cư trú tại: xã A, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị U: anh Đặng Văn Q (là anh ruột của anh Nhân), sinh năm 1986; cư trú tại: xã A, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 25-01-2021); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20-12-2020, tại lán trại dành cho công nhân cạo mủ cao su cặp bờ kênh N10 thuộc ấp An Thọ, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn X (tên gọi khác Xù) đang nhậu cùng anh Đặng Văn Nhân, Trần Văn Hòa, Trần Quốc Sự, Dương Văn Thành. Đến khoảng 19 giờ, Xem nghỉ uống nên bị anh Nhân chửi; Xem và anh Nhân đánh nhau thì được anh Hòa, Sự, Thành, bà Phạm Thị Lê (mẹ vợ Xem) và Nguyễn Thị L (vợ Xem) can ngăn; Liên bị thương nhẹ trên lòng bàn tay trái. Sau đó, Nhân nói: *“tao về lấy dao, tối nay mày khỏi đi cạo mủ đi Xù”* và đi về nơi ở của anh Nhân cách đó khoảng 600 mét.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, vì bức tức bị anh Nhân chửi và thách thức đánh, Xem nảy sinh ý định giết anh Nhân, Xem nói: *“kiếm thằng này đâm chết mẹ nó”*, tất cả những người uống bia nghe. Xem vào phòng lấy 01 con dao cạo mủ cao su dài 2,07 mét (phần lưỡi 35 cm, hình chữ L, phần cán cây kim loại 1,72 m, đường kính 02 cm) và cây đèn pin đội lên đầu đi tìm anh Nhân.

Xem đi đến đoạn đường đất đỏ trong vườn cao su thì gặp anh Nhân đang cầm 02 cây dao cạo mủ cao su, anh Nhân hỏi: *“phải mày là thằng Xù không?”*, Xem nói “Phải”; liền ngay sau đó, Xem cầm dao bằng 02 tay đâm mạnh vào ngực anh Nhân 01 cái và rút dao ra, anh Nhân bỏ chạy 01 đoạn khoảng 10 m thì bị ngã nằm sấp, Xem đi đến lật anh Nhân nằm ngửa. Thấy anh Nhân đã chết, Xem cầm dao đi về lại lán trại, Xem nói với mọi người đã đâm chết anh Nhân.

Các anh Thành, Sự, Hòa, bà Lê có tổ chức đi tìm kiếm nhưng không thấy, cho rằng Xem nói đùa nên tất cả về ngủ. Xem để dao gần võng trước cửa phòng thì Liên hỏi lại Xem: *“chết rồi hả”*; Xem trả lời: *“đã đâm chết anh Nhân”*; Liên nói với Xem: *“đâm chết người là phải ở tù”*.

Sau đó, Xem và Liên dọn đồ đạc cá nhân, mang 03 cây dao cạo mủ (có cây dao Xem đâm anh Nhân), lấy xe mô-tô, biển số 70D-05089 chở Liên và cháu Nguyễn Hồng Cường, sinh năm 2008 (con của Liên) bỏ trốn về nhà bà Lê, ngụ ấp Phước An, xã Ph, huyện Ch. Tại đây, Liên nhìn thấy cây dao Xem sử dụng đâm anh Nhân vẫn còn dính máu, Liên đã tháo rời cùng 02 cây dao còn lại, Liên lấy 03 lưỡi dao cất giấu trong tủ chén cùng 03 lưỡi dao khác, phần cán để dưới ván gỗ trong phòng ngủ. Lúc này, Liên đưa cho cháu Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2005 (con của Liên) 400.000 đồng để mua đồ ăn cho gia đình, Liên nói

cho Lan Anh biết là Xem đã đâm anh Nhân nhưng không biết như thế nào, Liên và Xem sẽ bỏ trốn về Kiên Giang mấy hôm rồi về.

Đến khoảng 09 giờ ngày 21-12-2021, khi Xem và Liên đang trên đường về Kiên Giang, cháu Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh năm 2002 (con của Liên) biết tin anh Nhân chết nên điện thoại thông báo cho Liên kêu Xem đi đầu thú. Khi về đến nhà, Liên nói với bà Trần Thị Mười (mẹ của Xem), Trần Thị Ba (dì của Xem), Trần Thị Dung (chị bà con với Xem), chị Trần Thị Hoa (cháu của Xem) là Xem đâm chết người; các bà Mười, Ba, Dung, chị Hoa kêu Xem đi đầu thú nhưng Xem không đi và liền ngay sau đó thì Xem bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1994/KL-KTHS ngày 15-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận nguyên nhân chết của Đặng Văn Nhân: do vết thương vùng ngực trái, xuyên thấu thành tâm thất phải và thùy dưới phổi trái, do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định số: 124/C09B ngày 13-01-2021 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: thành phần hàm lượng Ethanol trong máu của Đặng Văn Nh là 181,74 mg/100 ml.

Tại Bản kết luận số: 99/C09B ngày 12-3-2021 của Phân Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu vết màu nâu đỏ trên lá cây khô ở vị trí số 2 và số 4 là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Đặng Văn Nhân.
- Trên áo sơ mi màu xanh có dính máu người. Phân tích được kiểu gen lẫn của Trần Văn X và Nguyễn Thị L.
- Trên quần lửng kaki màu trắng xám có dính máu người. Phân tích được kiểu gen của nhiều người nên không thể truy nguyên cá thể.
- Trên cây kim loại dài 1,72 m, đường kính 02 cm có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng kiểu gen của Đặng Văn Nhân.
- Trên con dao dài 35 cm, lưỡi bọc vải màu trắng, trên thân dao có ghi chữ “LIÊN” có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng kiểu gen của Đặng Văn Nhân.
- Không phát hiện máu người dính trên 05 con dao còn lại. Trên 05 con dao này có dính tế bào người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ các mẫu tế bào này do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.
- Mẫu móng tay thu của Trần Văn X có dính tế bào người. Kiểu gen của mẫu tế bào này trùng với kiểu gen của Trần Văn X.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-P2, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo:

+ Trần Văn X về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Thị L về tội “Che giấu tội phạm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; **Điều 38** của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn X từ 18-20 năm tù về tội “Giết người”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; **Điều 36** của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Che giấu tội phạm”.

Các biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo X tự nguyện đồng ý bồi thường cho gia đình anh Đặng Văn Nhổ tiền 56.852.500 đồng và xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X trình bày:

Thông nhất về tội danh của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn X và thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bổ sung các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, có lời lẽ xúc phạm bị cáo; bị cáo phạm tội vì bị người khác đe dọa (điểm k khoản 1 Điều của Bộ luật Hình sự); bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra (điểm e khoản 1 Điều của Bộ luật Hình sự); bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc diện hộ nghèo, gia đình khó khăn, văn hoá thấp, cha mất sớm, thiếu sự giáo dục của cha mẹ (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề xuất.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

+ Trần Văn X: xin lỗi gia đình bị hại, tha thứ cho bị cáo.

+ Nguyễn Thị L: bị cáo đã thấy được sự sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho vợ chồng bị cáo để sớm trở về lo cho mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: vào đêm 20-12-2020, tại vườn cao su thuộc ấp An Thọ, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do mâu thuẫn trong lúc uống bia, Trần Văn X sử dụng hung khí cây dao cạo mủ cao su đâm 01 nhát vào ngực anh Đặng Văn Nhâm anh Nhân tử vong tại chỗ. Sau đó, Nguyễn Thị L (vợ Xem) giúp cất giấu hung khí gây án và cùng Xem bỏ trốn về Kiên Giang thì bị bắt giữ. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

+ Bị cáo Trần Văn X phạm tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Che giấu tội phạm”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có sử dụng hung khí nguy hiểm để gây án, có tính chất côn đồ; hành vi này đã xâm phạm đến tính mạng của anh Nhân, gây đau thương cho gia đình bị hại đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, đến nay chưa bồi thường cho bên bị hại một khoản tiền nào cả, nên cần phải nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Trần Văn X: không có mâu thuẫn trước với bị hại Nhân, ngày 20-12-2020 chỉ vì mâu thuẫn trong lúc uống bia xảy ra đánh nhau mặc dù đã được can ngăn, nhưng khi nghe anh Nhân thách thức đánh nhau thì bị cáo lấy 01 con dao cạo mủ cao su đi tìm và đâm anh Nhân thủng tim, thủng phổi dẫn đến tử vong. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

4.2. Nguyễn Thị L: là vợ của bị cáo X, sau khi biết chồng đâm chết anh Nhân, bị cáo đã đưa xe mô-tô cho bị cáo X chạy cùng đi khỏi hiện trường đem hung khí về nhà mẹ ruột của mình cất giấu; sau đó tiếp tục đưa xe mô-tô để cho bị cáo X chở bị cáo đi lần trốn ở tỉnh Kiên Giang, gây khó khăn cho công tác điều tra tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Che giấu tội phạm”.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét: hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Riêng đối với bị cáo Liên là vợ của bị cáo X, hoàn cảnh gia đình có 5 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015), cả hai vợ chồng cùng phạm tội; do đó, để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

6.1. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo X bồi thường toàn bộ tiền mai táng phí là 56.852.500 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo X tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 56.852.500 đồng, cần ghi nhận.

6.2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

6.2.1. Tịch thu các tài sản (có dùng vào việc phạm tội) sau đây để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen (đã qua sử dụng, màn hình bị bể);
- 01 đèn pin đội đầu màu đỏ, trên đèn pin có ghi chữ Xem Xù;
- 01 xe mô-tô, số loại Sirius, màu sơn đen-đỏ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, chủ xe Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Phước lập, Phước Vinh, Châu thành, Tây Ninh, số chỗ ngồi: 2, dung tích xi-lanh 110, ngày đăng ký mới 21-01-2020, ngày đăng ký lần đầu 01-9-2011, trạng thái xe: đang lưu hành, biển số 70D1-05089, số máy: 5C63-506250, số khung: RLCS5C630BY506200 (đã qua sử dụng).

6.2.2. Trả cho bị cáo Liên 05 con dao cạo mủ cao su và tịch thu tiêu huỷ các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, được thể hiện trong biên bản giao nhận ngày 06-5-2021 (Hội đồng xét xử sẽ tuyên cụ thể ở phần quyết định).

[7] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- + Bị cáo Liên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự;
- + Bị cáo X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 2.842.625 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (5% x 56.852.500 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn X 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22-12-2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Che giấu tội phạm”. Giao bị cáo Liên cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Liên.

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự.

+ Ghi nhận bị cáo Trần Văn X tự nguyện đồng ý bồi thường cho đại diện gia đình anh bị hại là bà Nguyễn Thị U số tiền **56.852.500 (năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm) đồng.**

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.2.1. Tịch thu các tài sản sau đây để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu đen (đã qua sử dụng, màn hình bị bể);
- 01 đèn pin đội đầu màu đỏ, trên đèn pin có ghi chữ Xem Xù;
- 01 xe mô-tô, số loại Sirius, màu sơn đen-đỏ, nhãn hiệu Yamaha, loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, chủ xe Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, địa chỉ: Phước lập, Phước Vinh, Châu thành, Tây Ninh, số chỗ ngồi: 2, dung tích xi-lanh 110, ngày đăng ký mới 21-01-2020, ngày đăng ký lần đầu 01-9-2011, trạng thái xe: đang lưu hành, biển số 70D1-05089, số máy: 5C63-506250, số khung: RLCS5C630BY506200 (đã qua sử dụng).

3.2.2. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau đây:

- 01 đoạn cây tầm vông, dài 0,90 m, đường kính 2,7 cm (01 đầu gắn lưỡi kim loại, dài 23cm, hình chữ L);
- 01 thanh kim loại, dài 0,74 m, đường kính 02 cm (01 đầu gắn lưỡi kim loại, dài 20 cm, hình chữ L);
- 01 quần Jean, lưng, màu xanh;
- 01 đôi dép, màu đen (**đã qua sử dụng**);
- 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh;
- 01 quần lưng kaki, màu trắng xám;
- 03 cây kim loại đường kính 02 cm (01 dài 1,72 m, 01 dài 1,62 m, 01 dài 1,44 m);
- 01 cây dao dùng để cạo mủ cao su (01 dài 35 cm, lưỡi dao bọc vải màu trắng, trên thân dao có ghi chữ LIÊN);

3.2.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Thị L 05 cây dao dùng để cạo mủ cao su, gồm: 01 dài 37 cm, lưỡi dao bọc vải màu đỏ, trên thân dao có ghi chữ LIÊN; 01 dài 34 cm, lưỡi dao bọc vải màu xanh, trên thân dao có ghi chữ LIÊN; 01 dài 38 cm, lưỡi dao bọc vải màu trắng xám, trên thân dao không ghi chữ; 01 dài 37 cm, lưỡi dao bọc vải màu tím, trên thân dao ghi chữ NU; 01 dài 33 cm, lưỡi dao bọc vải màu vàng, trên thân dao không ghi chữ.

(Các vật chứng nêu trên có các đặc điểm được thể hiện trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-5-2021)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 2.842.625 (hai triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bị cáo Liên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Phòng KTNV. TANDTTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Triển

